

Bản án số: 147/2024/HC-ST  
Ngày: 28 - 8 - 2024  
V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Vĩnh Kỳ

Ông Phạm Văn Trịnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Khang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2024/TLST-HC ngày 17 tháng 7 năm 2024, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HC ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Đặng Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**- Người bị kiện:** Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Công T1 – Giám đốc

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông Trần Anh T2 – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chi nhánh Văn phòng Đ

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Anh T2 – Giám đốc

2. Ủy ban nhân dân thành phố P

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Nguyễn Hoàng T3 – Chủ tịch

3. Ông Trần Đức T4, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt bà Đặng Thanh T; những người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Đặng Thanh T trình bày:*

Ngày 21/8/2018, bà Đặng Thanh T và ông Trần Đức T4 ký văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn tại Văn phòng Đ, theo đó bà Đặng Thanh T được trọn quyền sử dụng, định đoạt đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup>, loại đất ở tại nông thôn 301m<sup>2</sup> và đất trồng lúa 59m<sup>2</sup> tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 ngày 12/12/2006.

Ngày 27/6/2024, bà T nộp hồ sơ đăng ký chuyển quyền tại Chi nhánh Văn phòng Đ số Biên nhận 2024-11606/TNHS. Đến ngày 01/7/2024, bà T nhận được Thông báo số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T.

Lý do hoàn trả hồ sơ:

- Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng thửa đất của bà T đăng ký nhận chuyển quyền đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 nhưng không phù hợp quy hoạch (Quy hoạch đất nông nghiệp) theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nhánh Văn phòng Đ cho rằng hiện nay do chưa có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố P và các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến việc cho chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nên chưa có cơ sở để giải quyết hồ sơ của bà T.

Vì vậy, bà Đặng Thanh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T.

- Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B và Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

*Người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B có ý kiến tại Văn bản số 2639/VPĐKĐĐ-ĐKCG ngày 21/8/2024:*

Đối với vụ khiếu kiện của bà Đặng Thanh T, Chi nhánh Văn phòng Đ đã có Văn bản số 7372/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 12/8/2024 cung cấp ý kiến và toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan cho Tòa án. Văn phòng Đăng ký đất đai thống

nhất ý kiến tại Văn bản số 7372/CNVPĐKĐĐPT-TLTT và không có hồ sơ, tài liệu nào khác để cung cấp.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*1. Chi nhánh Văn phòng Đ có ý kiến tại Văn bản 7372/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 12/8/2024:*

Ngày 27/6/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có tiếp nhận hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T tại Biên nhận số 2024-11606/TNHS.

Bà Đặng Thanh T nhận thỏa thuận quyền sử dụng đất từ ông Trần Đức T4 đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup> gồm 301m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 59m<sup>2</sup> đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 12/12/2006.

Qua rà soát hồ sơ thì phần diện tích đất ở tại nông thôn của thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép bà Đặng Thanh T được chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 nhưng không phù hợp quy hoạch sử dụng đất theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B.

Ngày 30/11/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh B có Công văn số 4721/UBND-KT về việc ý kiến về nội dung báo cáo và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5523/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20/11/2023, có nêu: “...2. *Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tự rà soát và tự chịu trách nhiệm đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây. Trên cơ sở kết quả rà soát, có báo cáo và kiến nghị đề xuất gửi Sở T6*”.

Căn cứ công văn nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh B, hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố P đang rà soát và kiến nghị đề xuất giải quyết đối với các trường hợp đã cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trước đây mà không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để làm rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân tham mưu, giải quyết trước đây.

Chi nhánh Văn phòng hiện vẫn chưa nhận được ý kiến chỉ đạo giải quyết hồ sơ của cấp có thẩm quyền liên quan đến vướng mắc các trường hợp hồ sơ đã chuyển mục đích chưa đảm bảo theo quy định. Do đó, ngày 01/7/2024, Chi nhánh Văn phòng ban hành Thông báo số 970/CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T. Sau khi các cấp có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo liên quan đến các nội dung vướng mắc của Chi nhánh Văn phòng thì Chi nhánh Văn phòng sẽ thông báo lại cho bà Đặng Thanh T được biết và phối hợp thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định

*2. Ủy ban nhân dân thành phố P có ý kiến tại Văn bản số 5695/CNVPĐKĐĐPT-TTLT ngày 22/8/2024:*

Thửa đất mà bà Đặng Thanh T đăng ký biến động quyền sử dụng đất (nhận thỏa thuận quyền sử dụng đất từ ông Trần Đức T4) thuộc thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup> gồm 301m<sup>2</sup> đất ở tại nông thôn và 59m<sup>2</sup> đất trồng lúa, địa chỉ thửa đất tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 12/12/2006.

Ngày 12/12/2006, bà Đặng Thanh T được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360 m<sup>2</sup>, đất trồng lúa, thời hạn đến tháng 09/2026.

Ngày 19/11/2014, Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép bà Đặng Thanh T được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn với diện tích 301m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 ngày 12/12/2006 tại Quyết định số 4806/QĐ-UBND và được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật, chỉnh lý trên Giấy chứng nhận.

Tại Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cho phép bà Đặng Thanh T được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn với diện tích 301m<sup>2</sup> thì trong phần cơ sở pháp lý căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013.

Căn cứ Bản trích lục bản đồ địa chính thửa đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 14/11/2014 kèm theo tại Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 đối chiếu với các quy hoạch như sau:

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của thành phố P đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3200/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phần lớn thuộc quy hoạch đất nông nghiệp và phần nhỏ thuộc quy hoạch đất có mặt nước chuyên dùng.

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến 2050 của thành phố P được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố P chưa thu hồi và hủy Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 nêu trên.

Căn cứ Điều 52 Luật Đất đai năm 2013 thì việc Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép bà Đặng Thanh T chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn tại Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 thì không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 01/7/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ có Thông báo số 970/CNVPĐKĐPPT-ĐKCG về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T.

Do đó, đối với nội dung mà bà Đặng Thanh T yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 970/CNVPĐKĐĐPT-ĐKCG ngày 01/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ nêu trên và buộc Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố P, vì Chi nhánh Văn phòng Đ là đơn vị trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B – Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T6.

3. Ông Trần Đức T4 trình bày: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Đặng Thanh T, không tranh chấp gì đối với Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn đề ngày 21/8/2018 giữa ông và bà Đặng Thanh T.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thanh T, hủy Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T; Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật và buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, có mặt bà Đặng Thanh T; vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị kiện Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Văn phòng Đ, Ủy ban nhân dân thành phố P, ông Trần Đức T4 nhưng tất cả đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này như đề nghị của Kiểm sát viên và bà Đặng Thanh T theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quyền khởi kiện:

[2.1] Bà Đặng Thanh T là người được nhận quyền sử dụng đất theo Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn được Văn phòng Đ chứng nhận ngày 21/8/2018 đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup> (trong đó loại đất ở tại nông thôn 301m<sup>2</sup> và đất trồng lúa 59m<sup>2</sup>), tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 ngày 12/12/2006.

[2.2] Ngày 27/6/2024, bà Đặng Thanh T nộp hồ sơ đăng ký biến động sang tên bà T. Đến ngày 01/7/2024, Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT về việc hoàn trả hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng

đất của bà Đặng Thanh T.

[2.3] Việc trả hồ sơ, từ chối đăng ký biến động sang tên bà Đặng Thanh T đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T có quyền khởi kiện đối với Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 115 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Chi nhánh Văn phòng Đ ban hành Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024. Đến ngày 08/7/2024, bà Đặng Thanh T nộp đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về nội dung quyết định hành chính bị khiếu kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về việc thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn:

Thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup> (loại đất ở tại nông thôn 301m<sup>2</sup> và đất trồng lúa 59m<sup>2</sup>), tọa lạc tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125 ngày 12/12/2006 đứng tên bà Đặng Thanh T là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Đặng Thanh T và ông Trần Đức T4.

Vào ngày 06/3/2014, bà T và ông T4 ly hôn theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2014/QĐ-VDS của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo Quyết định này thì về tài sản chung do hai bên tự thỏa thuận giải quyết. Sau đó, bà T và ông T4 ký Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn được Văn phòng Đ chứng nhận ngày 21/8/2018, theo thỏa thuận thì bà T là người được quyền sử dụng đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R, diện tích 360m<sup>2</sup> nêu trên.

Xét thấy, bà Đặng Thanh T không thuộc trường hợp không được nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 169 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

Vì vậy, việc thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn giữa bà Trần Thanh T5 và ông Trần Đức T4 như trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 168 và Điều 188 Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố P cho phép bà Đặng Thanh T chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn đối với thửa đất số 1076, tờ bản đồ số 01R với diện tích 301m<sup>2</sup> tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 820125, đến thời điểm này không có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quyết định số 4806/QĐ-UBND này là không đúng quy định của pháp luật và hủy bỏ Quyết định này.

[4.3] Mặt khác, theo quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 của thành phố P được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 thì vị trí khu đất cho phép chuyển mục đích

sử dụng đất nêu trên thuộc quy hoạch đất ở tại nông thôn.

[4.4] Từ những cơ sở trên, xét thấy việc thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn giữa bà Đặng Thanh T và ông Trần Đức T4 là đảm bảo quy định của pháp luật và thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký biến động đất đai theo quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 4 Điều 95 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, việc trả lại hồ sơ đăng ký biến động của Chi nhánh Văn phòng Đ tại Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024 là không đúng quy định của pháp luật, nên bà Đặng Thanh T yêu cầu hủy Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT này là hoàn toàn có căn cứ, như quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 168, Điều 169, Điều 188 và Điều 191 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thanh T:
  - Hủy Văn bản số 970/TB-CNVPĐKĐĐPT ngày 01/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng Đ về việc hoàn trả hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất của bà Đặng Thanh T;
  - Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B, Chi nhánh Văn phòng Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.
2. Về án phí hành chính sơ thẩm:
  - 2.1 Buộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh B phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.
  - 2.2 Hoàn trả lại cho bà Đặng Thanh T 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo Biên lai thu số 0000351 ngày 17/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.
3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- Cục THADS tỉnh B.Thuận;
- Lưu: hồ sơ, THC, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Thái**